

Nâng cao đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Improve business ethics and social responsibility of enterprises in the local area Binh Duong province

Bùi Thị Hương

Trường Đại học Bình Dương

Email: bthuong@bdu.edu.vn

Abstract: Business ethics and corporate social responsibility (CSR) are becoming crucial factors in the sustainable development of enterprises in Binh Duong, one of the leading industrial hubs in the country. Effectively implementing business ethics and CSR not only helps businesses achieve stable growth but also enhances their reputation, creates competitive advantages, and contributes positively to the community. This article analyzes the current situation and challenges in improving business ethics and CSR in Binh Duong while proposing specific solutions to encourage businesses to implement them more effectively.

Keywords: *Binh Duong; Business Ethics; Corporate Social Responsibility; Enterprises; Sustainable Development*

Tóm tắt: Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) đang trở thành những yếu tố quan trọng trong phát triển bền vững của doanh nghiệp tại Bình Dương - một trong những trung tâm công nghiệp hàng đầu cả nước. Việc thực hiện tốt đạo đức kinh doanh và CSR không chỉ giúp doanh nghiệp phát triển ổn định mà còn góp phần nâng cao uy tín, tạo lợi thế cạnh tranh và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Bài viết này phân tích thực trạng, những thách thức trong việc nâng cao đạo đức kinh doanh và CSR tại Bình Dương, đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm khuyến khích doanh nghiệp thực hiện hiệu quả hơn.

Từ khóa: *Bình Dương; Doanh nghiệp; Đạo đức kinh doanh; Phát triển bền vững; Trách nhiệm xã hội*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) ngày càng trở thành những yêu cầu tất yếu đối với sự phát triển bền vững. Bình Dương - một tỉnh có tốc độ công nghiệp hóa nhanh chóng - đang thu hút nhiều doanh nghiệp (DN) trong và ngoài nước. Tuy nhiên, quá trình phát triển này cũng đặt ra nhiều thách thức về môi trường, lao động và trách nhiệm xã hội mà các DN cần phải đối mặt.

Việc nâng cao đạo đức kinh doanh và CSR không chỉ giúp DN giảm thiểu rủi ro, gia tăng lợi ích kinh tế mà còn tạo ra sự phát triển bền vững cho địa phương. Bài viết sẽ phân tích thực trạng, những thành tựu đạt được, những khó khăn cần khắc phục và đề xuất một số giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh của DN trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Cơ sở lý luận về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm với xã hội của doanh nghiệp

Đạo đức kinh doanh và CSR tuy có sự khác biệt nhưng luôn gắn bó mật thiết. CSR đòi hỏi DN phải gia tăng những tác động tích cực và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng, trong khi đạo đức kinh doanh bao gồm các nguyên tắc định hướng hành vi trong hoạt động thương mại. Đạo đức kinh doanh là một phần quan trọng của CSR, góp phần nâng cao uy tín, củng cố lòng tin của khách hàng và thúc đẩy sự gắn kết của nhân viên. Nếu vi phạm đạo đức, DN có thể đối mặt với việc mất khách hàng, khó khăn trong tuyển dụng và những hệ lụy pháp lý nghiêm trọng. Vì vậy, để phát triển bền vững, DN cần hài hòa giữa lợi nhuận và trách nhiệm đối với xã hội.

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Đạo đức kinh doanh

Theo Đỗ Thị Phi Hoài (2017), đạo đức kinh doanh là một tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi của các chủ thể kinh doanh [1].

2.1.2. Trách nhiệm xã hội

Theo Đỗ Thị Phi Hoài (2017) CSR được hiểu là “cam kết của DN đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua việc tuân thủ chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng về giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng... theo cách có lợi cho cả DN cũng như phát triển chung của xã hội” [1].

DN có thể thực hiện trách nhiệm xã hội bằng cách đạt chứng chỉ quốc tế hoặc áp dụng các quy tắc ứng xử (Code of Conduct - COC). Đây không chỉ là một nghĩa vụ mà còn là cam kết quan trọng, giúp doanh nghiệp đảm bảo sự phát triển bền vững và nâng cao uy tín trên thị trường. Điều này đòi hỏi DN phải cung cấp dịch vụ và sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn xã hội, đồng thời giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đối với cộng đồng. Việc thực hiện tốt CSR giúp gia tăng giá trị thương hiệu và tạo dựng niềm tin vững chắc từ khách hàng cũng như các bên liên quan.

2.2. Biểu hiện của đạo đức kinh doanh

2.2.1. Xem xét trong việc thực hiện các chức năng của doanh nghiệp

- *Đạo đức trong quản trị nguồn nhân lực:* Đạo đức trong quản trị nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của DN. Theo thuyết công bằng của Adams (1965), người lao động so sánh mức đãi ngộ và cơ hội để đánh giá sự công bằng [2], trong khi tháp nhu cầu Maslow (1943) nhấn mạnh môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn và thúc đẩy sự phát triển của nhân viên [3]. Đạo đức thể hiện qua tuyển dụng minh bạch, đãi ngộ công bằng, môi trường làm việc lành mạnh và cơ hội phát triển nghề nghiệp. Khi thực hiện tốt, DN sẽ nâng cao sự gắn kết nhân viên, thúc đẩy năng suất và phát triển bền vững.

- *Đạo đức trong marketing:* Đạo đức trong marketing giúp xây dựng uy tín thương hiệu

và tạo lòng tin từ khách hàng. Theo lý thuyết marketing đạo đức của Smith (1995), marketing không chỉ nhằm tăng doanh số mà còn phải trung thực, công bằng và tôn trọng khách hàng [4]. Theo thuyết quyền lợi người tiêu dùng của Kennedy (1962), khách hàng có quyền được biết thông tin chính xác và được bảo vệ trước chiến lược marketing không trung thực [5]. DN có đạo đức cần trung thực trong quảng cáo, bảo vệ quyền riêng tư khách hàng và tránh thao túng tâm lý. Khi thực hiện tốt, DN sẽ xây dựng lòng trung thành và phát triển bền vững.

- *Đạo đức trong hoạt động kế toán, tài chính:* Đạo đức trong kế toán và tài chính đảm bảo tính minh bạch, công bằng và trung thực trong hoạt động DN. Theo lý thuyết minh bạch tài chính (Bushman et al., 2004), DN phải cung cấp thông tin tài chính chính xác, không làm sai lệch dữ liệu. Lý thuyết quản trị DN (Shleifer & Vishny, 1997) nhấn mạnh hệ thống tài chính minh bạch giúp nâng cao uy tín và thu hút đầu tư [6]. Đạo đức thể hiện qua tuân thủ chuẩn mực kế toán, báo cáo minh bạch và tránh gian lận tài chính. Khi thực hiện tốt, DN giảm rủi ro pháp lý và nâng cao uy tín thương hiệu.

2.2.2. Xem xét trong quan hệ với các đối tượng hữu quan

- *Chủ sở hữu:* DN có trách nhiệm với chủ sở hữu (cổ đông, nhà đầu tư) bằng cách quản lý tài sản và tối ưu hóa lợi nhuận một cách minh bạch và trung thực. Theo lý thuyết đại diện (Agency Theory) của Jensen & Meckling (1976), ban lãnh đạo DN cần quản lý tài sản thay mặt cổ đông một cách trung thực, tránh lợi ích cá nhân ảnh hưởng đến DN [7]. Đạo đức trong quan hệ với chủ sở hữu được thể hiện qua báo cáo tài chính minh bạch, không che giấu thông tin; chính sách chi trả cổ tức công bằng, đảm bảo lợi ích cổ đông; và kiểm soát nội bộ chặt chẽ, ngăn chặn gian lận trong quản lý.

- *Người lao động:* Đạo đức đối với người lao động là yếu tố quan trọng giúp DN thành công. Theo thuyết nhu cầu của Maslow (1943), khi lương bổng và điều kiện làm việc được đảm bảo, nhân viên sẽ

có động lực cống hiến [3]. Thuyết công bằng của Adams (1965) nhấn mạnh chính sách đãi ngộ hợp lý giúp tránh sự bất mãn [2]. Đạo đức thể hiện qua lương thưởng công bằng, môi trường làm việc an toàn, và bảo vệ quyền lợi nhân viên. Khi DN tuân thủ đạo đức, người lao động sẽ gắn bó lâu dài và nâng cao hiệu suất.

- *Khách hàng*: Đạo đức đối với khách hàng giúp DN xây dựng uy tín và lòng trung thành. Theo thuyết quyền lợi người tiêu dùng (Kennedy, 1962), khách hàng có quyền được biết thông tin chính xác, lựa chọn sản phẩm và được bảo vệ trước hành vi gian lận [5]. Thuyết marketing đạo đức (Smith, 1995) nhấn mạnh DN phải trung thực, không thao túng hành vi mua hàng [4]. Đạo đức thể hiện qua chất lượng sản phẩm đảm bảo, quảng cáo trung thực và bảo vệ dữ liệu khách hàng. Khi thực hiện tốt, DN sẽ tạo dựng lòng tin và nâng cao giá trị thương hiệu.

- *Đối thủ cạnh tranh*: Đạo đức trong cạnh tranh giúp thị trường phát triển bền vững và tạo môi trường kinh doanh công bằng. Theo thuyết cạnh tranh lành mạnh (Porter, 1980), DN nên dựa vào năng lực thực sự thay vì thủ đoạn phi đạo đức [8]. Thuyết trách nhiệm DN (Carroll, 1991) nhấn mạnh việc tuân thủ quy tắc cạnh tranh công bằng. Đạo đức thể hiện qua tôn trọng sở hữu trí tuệ, không bôi nhọ đối thủ, không thao túng thị trường [9]. Khi cạnh tranh lành mạnh, DN tạo ra giá trị bền vững và góp phần thúc đẩy nền kinh tế.

2.3. Các nội dung thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

2.3.1. Thực hiện trách nhiệm với người lao động

Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo quyền lợi và môi trường làm việc an toàn cho người lao động. Theo Carroll (1991), trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bao gồm việc tạo điều kiện làm việc công bằng, an toàn và áp dụng chế độ đãi ngộ hợp lý. Đồng thời, Maslow (1943) nhấn mạnh rằng khi nhu cầu cơ bản của nhân viên được đáp ứng, họ sẽ có động lực làm việc hiệu quả

hơn. Thực hiện trách nhiệm này thể hiện qua việc trả lương công bằng, tạo điều kiện làm việc an toàn và hỗ trợ đào tạo nâng cao kỹ năng.

2.3.2. Thực hiện trách nhiệm với các đối tác DN cần duy trì quan hệ minh bạch, công bằng với các đối tác như nhà cung cấp và nhà đầu tư. Theo Freeman (1984), quan hệ giữa DN và đối tác nên dựa trên lợi ích chung, tôn trọng cam kết [10]. Donaldson & Dunfee (1994) cũng nhấn mạnh rằng DN phải giao dịch trung thực, tránh gian lận [11]. Điều này thể hiện qua việc thực hiện hợp đồng minh bạch, tuân thủ thỏa thuận và xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài.

2.3.3. Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng DN không chỉ tạo ra lợi nhuận mà còn phải đóng góp cho xã hội. Theo Carroll (1991), DN có trách nhiệm hỗ trợ cộng đồng thông qua từ thiện, giáo dục và y tế [9]. Elkington (1997) cũng nhấn mạnh rằng phát triển bền vững cần gắn kết lợi ích DN với xã hội [12]. Trách nhiệm này thể hiện qua việc tài trợ giáo dục, hỗ trợ người nghèo và tham gia các chương trình cộng đồng.

2.3.4. Thực hiện trách nhiệm với môi trường

Bảo vệ môi trường là một phần quan trọng của trách nhiệm DN. Theo Elkington (1997), DN cần cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường [12]. Hart & Milstein (2003) cũng nhấn mạnh rằng việc sử dụng năng lượng tái tạo và quản lý chất thải sẽ giúp DN phát triển bền vững [13]. Trách nhiệm này thể hiện qua việc giảm thiểu ô nhiễm, sử dụng nguyên liệu thân thiện và tuân thủ quy định môi trường.

3. Thực trạng đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội tại Bình Dương

3.1. Thực trạng việc thực hiện

Về mức độ thực hiện CSR của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương được thể hiện qua số lượng doanh nghiệp, tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn CSR, và tỷ lệ vi phạm môi trường so sánh với Tp. Hồ Chí Minh và Đồng Nai.

Bảng 1. So sánh tổng quan về việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp tại Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh và Đồng Nai trong năm 2024

Tiêu chí	Bình Dương	Tp. Hồ Chí Minh	Đồng Nai
Tổng số doanh nghiệp	73.201	496.000	36.000
Tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn CSR (%)	42%	58%	39%
Tỷ lệ doanh nghiệp vi phạm môi trường (%)	30%	18%	35%

Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam; Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai.

Dữ liệu từ bảng 1 cho thấy TP. Hồ Chí Minh có tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn CSR cao nhất (58%), trong khi Bình Dương đạt 42% và Đồng Nai chỉ đạt 39% [14]. Điều này phản ánh sự khác biệt trong chính sách quản lý và nhận thức của doanh nghiệp về trách nhiệm xã hội tại các tỉnh. Ngoài ra, tỷ lệ doanh nghiệp vi phạm môi trường tại Bình Dương (30%) cao hơn TP. Hồ Chí Minh (18%) nhưng thấp hơn Đồng Nai (35%), cho thấy cần có thêm biện pháp

kiểm soát và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong khu vực [15].

Mức độ quan tâm đến phúc lợi lao động là một yếu tố quan trọng phản ánh trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Bảng 2 dưới đây so sánh một số chỉ tiêu liên quan đến phúc lợi lao động tại Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai trong năm 2024, bao gồm tỷ lệ doanh nghiệp có chính sách bảo hiểm cho người lao động, hỗ trợ nhà ở, cung cấp chế độ phúc lợi tốt và mức lương trung bình của người lao động.

Bảng 2. Mức độ quan tâm đến phúc lợi lao động tại Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh và Đồng Nai trong năm 2024

Tiêu chí	Bình Dương	Tp. Hồ Chí Minh	Đồng Nai
Tỷ lệ doanh nghiệp có chính sách bảo hiểm cho NLĐ (%)	81%	89%	76%
Tỷ lệ doanh nghiệp hỗ trợ nhà ở cho công nhân (%)	34%	50%	29%
Tỷ lệ doanh nghiệp có chế độ phúc lợi tốt (trợ cấp, nghỉ phép) (%)	58%	72%	49%
Mức lương trung bình của NLĐ (triệu VND/tháng)	9,2	10,5	8,7

Nguồn: Bộ Lao động thương binh và xã hội; Liên đoàn lao động Việt Nam.

Dữ liệu từ bảng 2 cho thấy TP. Hồ Chí Minh có mức độ quan tâm đến phúc lợi lao động cao nhất, với 89% doanh nghiệp có chính sách bảo hiểm cho người lao động và 50% doanh nghiệp hỗ trợ nhà ở cho công nhân. Bình Dương đứng thứ hai với 81% doanh nghiệp có chính sách bảo hiểm, tuy nhiên, tỷ lệ doanh nghiệp hỗ trợ nhà ở cho công nhân còn thấp (34%). Đồng Nai có tỷ lệ thấp nhất ở tất cả các chỉ tiêu, đặc biệt là mức hỗ trợ nhà ở chỉ đạt 29% [16].

Mức lương trung bình của NLĐ tại Bình Dương đạt 9,2 triệu VND/tháng, thấp hơn

TP. Hồ Chí Minh (10,5 triệu VND/tháng) nhưng cao hơn Đồng Nai (8,7 triệu VND/tháng) [14]. Điều này cho thấy TP. Hồ Chí Minh có môi trường làm việc tốt hơn, nhưng Bình Dương vẫn có ưu thế hơn so với Đồng Nai trong việc đảm bảo mức lương cho NLĐ.

Vi phạm môi trường là một vấn đề quan trọng trong quá trình phát triển công nghiệp và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Bảng 3 dưới đây so sánh mức độ vi phạm môi trường của các doanh nghiệp tại Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh và Đồng

Nai trong năm 2024, dựa trên tỷ lệ doanh nghiệp bị xử phạt, số vụ vi phạm ghi nhận, khả năng xử lý nước thải và số doanh nghiệp đạt chứng chỉ ISO 14001 [16] [17] [18].

Bảng 3. Mức độ vi phạm môi trường giữa các tỉnh Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh và Đồng Nai trong năm 2024

Tiêu chí	Bình Dương	Tp. Hồ Chí Minh	Đồng Nai
Tỷ lệ doanh nghiệp bị xử phạt về môi trường (%)	30%	18%	35%
Số vụ vi phạm môi trường được ghi nhận (2023)	152	89	165
Tỷ lệ doanh nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn (%)	64%	78%	59%
Số doanh nghiệp đạt chứng chỉ ISO 14001 (%)	22%	41%	19%

Nguồn: Bộ Lao động thương binh và xã hội; Liên đoàn lao động Việt Nam.

Dữ liệu từ bảng 3 cho thấy Đồng Nai có tỷ lệ doanh nghiệp bị xử phạt về môi trường cao nhất (35%), tiếp theo là Bình Dương (30%) và TP. Hồ Chí Minh (18%). Số vụ vi phạm môi trường ghi nhận trong năm 2023 cũng phản ánh xu hướng này, khi Bình Dương có 152 vụ, cao hơn TP. Hồ Chí Minh (89 vụ) nhưng thấp hơn Đồng Nai (165 vụ) [17] [16].

Về khả năng xử lý nước thải, 64% doanh nghiệp tại Bình Dương có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn, thấp hơn TP. Hồ Chí Minh (78%) nhưng cao hơn Đồng Nai (59%) [19]. Điều này cho thấy Bình Dương cần có chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ xử lý nước thải để cải thiện tình hình.

Ngoài ra, tỷ lệ doanh nghiệp đạt chứng chỉ ISO 14001 (22%) tại Bình Dương cũng thấp hơn TP. Hồ Chí Minh (41%), cho thấy sự chênh lệch về mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường quốc tế giữa các tỉnh [19].

3.2. Những thành tựu

3.2.1. Thành tựu trong thực hiện đạo đức doanh nghiệp

Đạo đức trong quản trị nguồn nhân lực: Các DN tại Bình Dương chú trọng xây dựng môi trường làm việc công bằng, an toàn và phát triển cho người lao động. Tính đến năm 2024, tỉnh đã thu hút hơn 68.800 DN với tổng vốn đầu tư trong nước đạt 757.000 tỷ đồng, tạo việc làm cho khoảng 1,3 triệu lao động, trong đó 80% là lao động ngoài tỉnh và 56% là lao động nữ. Điều này cho

thấy sự cam kết của DN trong việc đảm bảo quyền lợi và phát triển nguồn nhân lực đa dạng.

Đạo đức trong marketing: Nhiều DN Bình Dương đã áp dụng chiến lược marketing trung thực, minh bạch, cung cấp thông tin chính xác về sản phẩm và dịch vụ. Việc này không chỉ giúp xây dựng niềm tin với khách hàng mà còn nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường. Tuy nhiên, số liệu cụ thể về lĩnh vực này hiện chưa được công bố rộng rãi.

Đạo đức trong hoạt động kế toán, tài chính: Các DN trong tỉnh tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về kế toán và tài chính, đảm bảo minh bạch và trung thực trong báo cáo tài chính. Năm 2024, UBND tỉnh Bình Dương đã tôn vinh 80 DN và 66 doanh nhân hoạt động sản xuất kinh doanh giỏi, chấp hành tốt pháp luật về thuế, môi trường, phòng cháy chữa cháy và đất đai, cho thấy sự tuân thủ cao về đạo đức trong lĩnh vực tài chính.

Quan hệ với chủ sở hữu: Các DN tại Bình Dương đã chú trọng tăng cường hiệu quả quản trị và minh bạch trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo lợi ích cho chủ sở hữu và cổ đông. Tính đến năm 2023, toàn tỉnh thu hút 4.247 dự án đầu tư từ 65 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký 40,5 tỷ USD, chiếm hơn 8,6% tổng vốn đầu tư FDI của cả nước. Điều này cho thấy sự tin tưởng của các nhà đầu tư vào môi trường kinh doanh minh bạch và hiệu quả của tỉnh.

Quan hệ với người lao động: DN tại Bình Dương đã tạo ra nhiều việc làm và chú trọng nâng cao đời sống cho người lao động. Tính đến năm 2023, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh đạt 1.871.300 người, trong đó 1.845.300 người đang có việc làm, chiếm 65,35% tổng dân số. Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm 2024, có 3.200 DN trên địa bàn tỉnh có nhu cầu tuyển dụng thêm 41.000 lao động, tăng 70,3% so với cùng kỳ năm 2023. Để đáp ứng nhu cầu này, tỉnh đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho hơn 54.000 lao động, tạo việc làm tăng thêm cho 17.000 người, đạt 47,4% kế hoạch năm. Những con số này phản ánh nỗ lực của DN trong việc mở rộng quy mô và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Quan hệ với khách hàng: DN Bình Dương luôn đặt khách hàng làm trọng tâm, cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu và mong đợi của thị trường. Sự hài lòng của khách hàng được coi là thước đo quan trọng cho sự thành công và phát triển bền vững của DN. Tuy nhiên, số liệu cụ thể về lĩnh vực này hiện chưa được công bố rộng rãi.

Quan hệ với đối thủ cạnh tranh: Các DN trong tỉnh cạnh tranh lành mạnh, tôn trọng đối thủ và tuân thủ các quy tắc thị trường. Việc này không chỉ thúc đẩy sự phát triển chung của ngành mà còn tạo ra môi trường kinh doanh công bằng và minh bạch. Tuy nhiên, số liệu cụ thể về lĩnh vực này hiện chưa được công bố rộng rãi.

3.2.2. Thành tựu trong thực hiện trách nhiệm xã hội

Trong những năm qua, các DN tại Bình Dương đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững cho địa phương.

Trách nhiệm với người lao động: Các DN tại Bình Dương đã chú trọng đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho người lao động. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh đã tổ chức 20 phiên giao dịch việc làm, thu hút 3.210 DN tham gia tuyển dụng, tăng 127% so với cùng kỳ năm 2023. Nhu cầu tuyển

dụng đạt hơn 40.800 lao động, tăng 70,3%. Hơn 54.100 lao động đã được tư vấn và giới thiệu việc làm trong giai đoạn này.

Trách nhiệm với đối tác: Những năm gần đây các DN tại Bình Dương đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc thực hiện trách nhiệm với đối tác, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và tăng cường hợp tác quốc tế: Tính đến ngày 30/11/2024, Bình Dương đã thu hút được 77.414,9 tỷ đồng vốn đăng ký kinh doanh. Cụ thể, có 7.757 DN đăng ký mới với tổng vốn 48.747,9 tỷ đồng, tăng 21,1% về số lượng và 1,7% về vốn so với cùng kỳ năm 2023. Ngoài ra, 1.419 DN điều chỉnh tăng vốn thêm 38.090,1 tỷ đồng. Lũy kế đến cuối tháng 11/2024, toàn tỉnh có 73.201 DN đăng ký hoạt động với tổng vốn 804.172,1 tỷ đồng. Trong năm 2024, các khu công nghiệp Bình Dương đã thu hút gần 1,4 tỷ USD vốn FDI, đạt 114% kế hoạch năm. Cụ thể, có 134 dự án cấp mới với tổng vốn 743 triệu USD và 103 lượt dự án điều chỉnh tăng thêm 633 triệu USD. Đến nay, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh có 3.215 dự án còn hiệu lực, bao gồm 2.524 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 30,57 tỷ USD. Bình Dương đã thiết lập quan hệ hợp tác song phương với 11 tỉnh, thành phố nước ngoài và trở thành thành viên chính thức của 3 tổ chức quốc tế, bao gồm Diễn đàn Cộng đồng Thông minh Thế giới (ICF), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á Horasis và Hiệp hội Trung tâm Thương mại Thế giới (WTCA). Đặc biệt, trong 5 năm liên tiếp từ 2019 đến 2023, Bình Dương được ICF vinh danh trong danh sách SMART 21 và hai lần lọt vào TOP7 các cộng đồng có chiến lược phát triển thông minh tiêu biểu trên thế giới.

Trách nhiệm với cộng đồng: Cộng đồng DN Bình Dương không chỉ đóng góp vào sự phát triển kinh tế mà còn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Trong năm 2024, tỉnh đã vinh danh gần 150 DN và doanh nhân có đóng góp lớn trong các chương trình từ thiện, hỗ trợ người nghèo, giáo dục và y tế. Những nỗ lực này đã góp phần xây dựng Bình Dương ngày càng giàu đẹp và văn minh.

Trách nhiệm với môi trường: Các DN tại Bình Dương đã triển khai nhiều hoạt động bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững. Tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 108 trạm quan trắc nước thải tự động và 37 trạm quan trắc khí thải tự động, giám sát 98% các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, năm 2024, tỉnh đã vinh danh 35 DN trong “Sách Xanh” vì thành tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường, trong đó 18 DN nhận Bằng khen của UBND tỉnh.

3.3. Những hạn chế cần khắc phục

Mặc dù trong việc thực hiện đạo đức và trách nhiệm với xã hội của các DN đã đạt được những thành tựu nhưng vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục:

Một số DN chỉ chú trọng đến lợi nhuận mà chưa thực sự quan tâm đến trách nhiệm xã hội, dẫn đến việc chưa có chiến lược dài hạn về phát triển bền vững và bảo vệ lợi ích cộng đồng.

Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường vẫn diễn ra, gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng. Báo cáo từ Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương cho thấy hơn 30% DN chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về xử lý nước thải và chất thải rắn, đặc biệt là trong các ngành sản xuất công nghiệp nặng như dệt may, nhuộm, hóa chất.

Tuy nhiên, vẫn còn một số DN, đặc biệt là trong lĩnh vực bất động sản, chưa thực sự chú trọng đến CSR. Nhiều DN bất động sản tại Bình Dương đang đối mặt với khó khăn về kinh tế, dẫn đến việc giảm quy mô, giảm nhân sự hoặc tạm ngừng hoạt động. Trong bối cảnh này, việc triển khai và thực hiện các hoạt động CSR chưa được quan tâm

đúng mức, ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động trong ngành.

4. Giải pháp nâng cao đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương

- Nâng cao nhận thức và đào tạo về đạo đức kinh doanh

Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo về đạo đức kinh doanh và CSR cho lãnh đạo và nhân viên DN.

Xây dựng bộ quy tắc đạo đức kinh doanh cụ thể cho từng ngành nghề.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ DN thực hiện CSR.

Xây dựng chính sách ưu đãi thuế đối với DN có thành tích tốt trong thực hiện CSR.

Tăng cường giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức kinh doanh.

- Thúc đẩy phong trào DN vì cộng đồng

Khuyến khích DN thực hiện các chương trình xã hội như hỗ trợ người nghèo, xây dựng trường học, bảo vệ môi trường.

Tạo điều kiện để DN tham gia vào các hoạt động thiện nguyện.

5. Kết luận

Nâng cao đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội là yếu tố quan trọng giúp Bình Dương phát triển bền vững. DN không chỉ tập trung vào lợi nhuận mà còn cần tạo giá trị xã hội, bảo vệ môi trường và đảm bảo quyền lợi người lao động. Để đạt được điều này, chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng phải hợp tác chặt chẽ nhằm xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, có trách nhiệm và bền vững.

Tài liệu tham khảo

- [1] T. P. Hoài, *Giáo trình Văn hóa Doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2017.
- [2] J. S. Adams, "Inequity in Social Exchange," *Advances in Experimental Social Psychology*, vol. 2, pp. 267-299., 1965.
- [3] A. H. Maslow, "A Theory of Human Motivation," *Psychological Review*, vol. 50(4), pp. 370-396., 1943.
- [4] T. T. X. Mai, M. T. Loan và Đ. D. Hân, "Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Tây Đô của học viên cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh", *Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô*, Số 10, tr. 53-67, 2020.
- [5] J. F. Kennedy, "Consumer Bill of Rights," *Address to the U.S. Congress.*, 1962.
- [6] Shleifer, A., & Vishny, R. W. (1997), "A Survey of Corporate Governance,"

- Journal of Finance*, vol. 52(2), pp. 737-783, 1997.
- [7] Jensen, M. C., & Meckling, W. H. (1976), "Theory of the Firm: Managerial Behavior, Agency Costs and Ownership Structure.," *Journal of Financial Economics*, vol. 3(4), pp. 305-360.
- [8] M. E. Porter, "Competitive Strategy: Techniques for Analyzing Industries and Competitors," *Free Press*, 1980.
- [9] A. B. Carroll, "The Pyramid of Corporate Social Responsibility: Toward the Moral Management of Organizational Stakeholders.," *Business Horizons*, vol. 34(4), pp. 39-48, 1991.
- [10] R. E. Freeman, "Strategic Management: A Stakeholder Approach.," *Pitman Publishing*, 1984.
- [11] Donaldson, T., & Dunfee, T. W. , "Toward a Unified Conception of Business Ethics.," *Academy of Management Review*, vol. 19(2), pp. 252-284, 1994.
- [12] J. Elkington, "Cannibals with Forks: The Triple Bottom Line of 21st Century Business.," *Capstone Publishing*, 1997.
- [13] S. L. & M. M. B. Hart, "Creating Sustainable Value.," *Academy of Management Executive*, vol. 17(2), pp. 56-69, 2003.
- [14] Tổng cục thống kê, 2 12 2024. [Online]. Available: [19] Tổng cục Thống kê
<https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2024/12/2.-BC-tong-ket-cong-tac-2024-va-phuong-huong-nhiem-vu-cong-tac-2025.pdf>.
- [15] Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương, 2024. [Online]. Available: <https://sokhdt.binhduong.gov.vn/tin-tuc/tinh-hinh-dang-ky-doanh-nghiep-trong-nuoc-nam-2024-tren-dia-ban-tinh-binh-duong-6844.html>.
- [16] Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, 2024. [Online]. Available: <https://congdoan.vn/>.
- [17] Bộ Lao động thương binh và xã hội. [Online]. Available: <https://www.molisa.gov.vn/>.
- [18] Báo Việt Nam Plus. [Online]. Available: <https://www.vietnamplus.vn/dong-nai-xu-phat-doanh-nghiep-vi-pham-trong-linh-vuc-moi-truong-va-dat-dai-post988421.vnp>.
- [19] Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương. [Online]. Available: <https://stnmt.binhduong.gov.vn/chi-tiet-bai-viet/-/view-article/1/1541066101145/1642648149724>.

Ngày nhận bài: 18/12/2024

Ngày hoàn thành sửa bài: 24/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 26/12/2024